

## Section 2: Mở rộng từ vựng qua bảng từ

Vui lòng xem pdf này tại [prep.vn](https://prep.vn)

**Exercise 1: Viết lại các từ vựng với các chữ cái đã bị đảo thứ tự dưới đây**

Từ vựng 1: L/D/C/E/E/T/A/I

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 2: E/F/E/X/L/B/I/L

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 3: I/R/A/S/E

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 4: G/E/A/W

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 5: R/T/O/E/M/N

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 6: N/C/C/D/U/O/T

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

Từ vựng 7: D/E/A/U/P/T

☒ Đáp án: \_\_\_\_\_

**Exercise 2: Chọn giới từ đúng để tạo ra cách diễn đạt với nghĩa tương ứng**

Look \_ to: To admire, to think highly of

- ☐ A. down
- ☐ B. up
- ☐ C. on

Be aware \_: To be conscious of; to be knowledgeable about

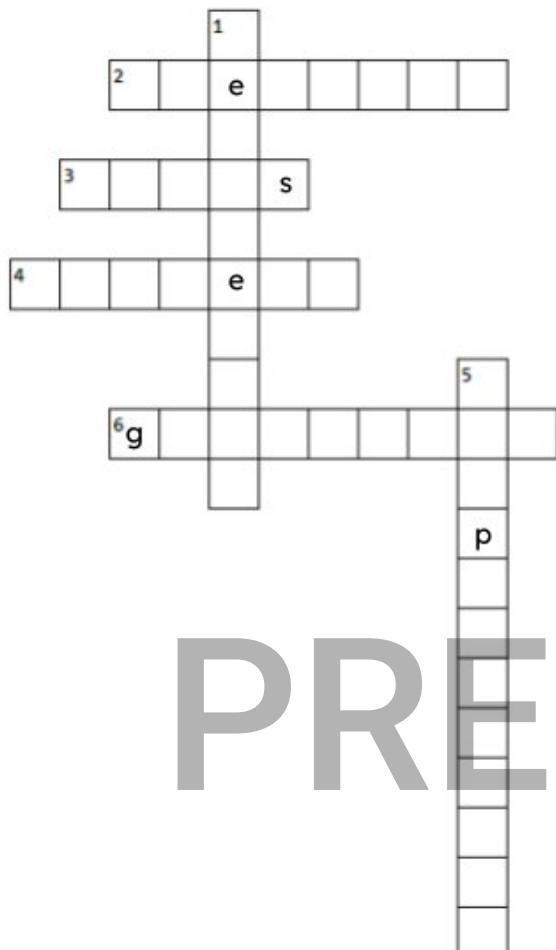
- ☐ A. about
- ☐ B. with
- ☐ C. of

Set \_: To establish, to arrange

- ☐ A. up
- ☐ B. to

☐ C. in

**Exercise 3: Giải ô chữ sau với các định nghĩa cho sẵn**



PREP.VN

**HÀNG DỌC**

- Số 2 (Tính từ): Able to change or be changed easily according to the situation ☐ \_\_\_\_\_
- Số 3 (Danh từ): The most important facts, ideas, etc. from which something is developed ☐ \_\_\_\_\_

- Số 4 (Động từ): To achieve something that you have been aiming for ☐ \_\_\_\_\_
- Số 6 (Danh từ): A machine that produces electrical power ☐ \_\_\_\_\_

**HÀNG NGANG**

- Số 1 (Danh từ): The act of leaving your job and stopping working, usually because you are old ☐ \_\_\_\_\_
- Số 5 (Danh từ): The combination of money and other benefits that an employee receives for doing their job ☐ \_\_\_\_\_

**Exercise 4: Điền từ vựng thích hợp để hoàn thành bảng word family sau**

DANH TỪ	ĐỘNG TỪ	TÍNH TỪ	TRẠNG TỪ

Conduct	Conduct		
Conductor			
Generator	Generate	...(1)...	
...(2)...	Hire	Hiring	
Rejection	Reject		
Success	...(3)...	Successful	
...(4)...	Base	Based	
Benefit / Benefits	Benefit	Beneficial	
Compensation	Compensate	Compensatory	
Flexibility		Flexible	...(5)...
Negotiation	Negotiate		
...(6)...			
Retirement	Retire	...(7)...	

Chỗ trống 1: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 2: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 3: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 4: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 5: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 6: \_\_\_\_\_

Chỗ trống 7: \_\_\_\_\_

### Exercise 5: Nối các từ vựng sau với giải nghĩa tiếng Anh tương ứng

Needing careful treatment, especially because easily damaged      Conduct

A person who gives a younger or less experienced person help and advice      Mentor

A amount of money that is paid, usually every      Delicate

week, to an employee

To organize and perform an activity                      Raise

An increase in the amount that you are paid              Wage  
for the work you do

**Exercise 6: Nghe và ghi âm cách bạn đọc các từ sau**

Vui lòng xem audio này tại Prep.vn

**conduct**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**mentor**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**update**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**basis**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**be aware of**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**delicate**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**flexible**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**raise**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**vested**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**wage**

Vui lòng ghi âm tại Prep.vn

**Exercise 7: Tìm lỗi sai trong các câu dưới đây và sửa lại**

Lưu ý: Mỗi chỗ trống chỉ điền 1 TỪ

Ví dụ: *Your raise will be determined on the basing of performance alone.*

Lỗi sai là **basing** ✕ Sửa thành **basis**

SENTENCE 1. Compensate will be based on your work performance over the past six months.

Lỗi sai là \_\_\_\_\_ ✕ Sửa thành \_\_\_\_\_

SENTENCE 2. The employee prepared a list of her accomplishments to share with her supervisor so that she could negotiator a higher salary.

Lỗi sai là \_\_\_\_\_ ✕ Sửa thành \_\_\_\_\_

SENTENCE 3. She approaches problems flexible, looking at the situation from every different angle.

Lỗi sai là \_\_\_\_\_ ✕ Sửa thành \_\_\_\_\_

SENTENCE 4. The service that the insurance has provided has been very benefit.

Lỗi sai là \_\_\_\_\_ ✕ Sửa thành \_\_\_\_\_

**Exercise 8: Nghe và điền vào chỗ trống các từ còn thiếu trong đoạn script Listening TOEIC part 4 sau**

Vui lòng xem audio này tại Prep.vn

Please open your Employee Handbook to page seven. This section deals with your \_\_\_\_\_ and salary increases. You will have an annual salary review. The average \_\_\_\_\_ is 4.2 percent a year, just above the cost of living. Also, be \_\_\_\_\_ that not all employees get a raise. \_\_\_\_\_ is based solely on performance and your contribution to the company, and, sure enough, each year we find that some employees are not \_\_\_\_\_ for a raise. We have a clearly outlined review process in place, which your supervisor will go over with you. Let's take a look at \_\_\_\_\_. Each employee gets ten days of paid vacation a year in addition to major national holidays. You also get five days of sick leave annually.

**Exercise 9: Chọn đáp án đúng để hoàn thành các câu hỏi TOEIC part 5 sau**

The presentation was \_\_\_\_\_ seamlessly, giving an impressive image of the team.

- ☐ A. conducted
- ☐ B. generated
- ☐ C. hired
- ☐ D. trained

All temporary workers are paid on an hourly \_\_\_\_\_ and receive no benefits.

- ☐ A. retirement
- ☐ B. negotiation
- ☐ C. basis
- ☐ D. flexibility

Sometimes the manager is too \_\_\_\_ and his workers take advantage of him.

- ☐ A. beneficial
- ☐ B. flexible
- ☐ C. eligible
- ☐ D. delicate

**Exercise 10: Đọc email sau và trả lời câu hỏi**

*To: James Porter*

*From: Helene Bourassa*

*Subject: Re: Benefits questions*

PREP.VN

Dear James,

I will try to clarify for you your questions about retirement benefits.

Time of retirement: The time at which an employee can retire is calculated on the basis of age and number of years of service to the company. An employee of the company can retire with full benefits at age 55 if he or she has worked a minimum of 30 years for the company. Employees can retire at age 60 or above with 25 years of service to the company. Since you are younger than 60 years old and have worked for the company for 22 years, you won't be eligible to retire for another few years.

Benefits for your spouses: I know this is a delicate matter but it is important to know about. If you die before your spouse, she will continue to receive full retirement benefits for the rest of her life.

Health insurance: Retirees are eligible to receive health insurance. There are several packages to choose from, and I will send you brochures about them. Your spouse will also be eligible for health coverage when you retire. If you happen to have any dependent children under the age of 21 and living at home, they, too, will be eligible for health coverage.

I hope this answers your questions. Please don't hesitate to contact me if you need any further information.

Helene

How old is James Porter?

- ☐ A. Between 22 and 25
- ☐ B. 25
- ☐ C. Younger than 60
- ☐ D. Exactly 60

Who can receive retirement benefits after James dies?

- ☐ A. His children
- ☐ B. His wife
- ☐ C. All of his dependent
- ☐ D. Nobody

Who can get health coverage when James retires?

- ☐ A. His 19-year-old son who lives at home.
- ☐ B. His 20-year-old daughter.
- ☐ C. Any of his children who want it.
- ☐ D. Only his wife.

The word “basis” underlined in the email is closest in meaning to

- ☐ A. solution
- ☐ B. formula
- ☐ C. amount
- ☐ D. foundation

The word “delicate” underlined in the email is closest in meaning to

- ☐ A. sensitive

- ☐ B. complicated
- ☐ C. necessary
- ☐ D. interesting

PREP.VN